DỰ THẢO BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

CỦA TRƯỞNG BAN CSCLTW

tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số .....-NQ/TW, ngày .../7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

---

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết số ....

Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của biển được nâng lên rõ rệt; thể chế, chính sách, pháp luật về biển tiếp tục được hoàn thiện; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và quản trị biển được tăng cường. Kinh tế biển tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Hạ tầng, cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp và đô thị ven biển được quan tâm đầu tư. Điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ biển được chú trọng. Đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được cải thiện. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế được củng cố, tăng cường, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Tuy nhiên, việc hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Nhận thức về vị trí, vai trò của biển và yêu cầu phát triển quốc gia biển mạnh có lúc, có nơi chưa đầy đủ; quản trị biển chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Thể chế, chính sách thiếu đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn hạn chế, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo. Kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; cơ cấu ngành chuyển dịch còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, điều tra cơ bản và phát triển nguồn nhân lực biển chưa đáp ứng yêu cầu. Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển gặp nhiều thách thức; ô nhiễm môi trường biển, suy giảm nguồn lợi thủy sản, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xói lở bờ biển diễn biến phức tạp, việc khắc phục cảnh báo thẻ vàng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) còn chậm. Đời sống của một bộ phận cư dân ven biển, hải đảo còn khó khăn; giá trị văn hóa biển chưa được khai thác, phát huy đầy đủ. Việc quản lý, khai thác và làm chủ không gian biển chưa đáp ứng yêu cầu; khả năng dự báo, phòng ngừa và ứng phó với các thách thức an ninh trên biển còn hạn chế.

***Thêm vào đó*, nhiều vấn đề nảy sinh trong nước và thế giới đặt ra yêu cầu bức thiết về xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh**:

Thứ nhất, Việt Nam là quốc gia biển có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng, có vùng biển rộng hơn 1 triệu km², gấp khoảng ba lần diện tích đất liền, là không gian sinh tồn, không gian phát triển chiến lược, cửa ngõ giao lưu quốc tế và là bộ phận cấu thành quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Trong bối cảnh dư địa phát triển trên đất liền ngày càng tiệm cận giới hạn, phát triển hướng biển là xu thế tất yếu và là yêu cầu khách quan để mở rộng không gian phát triển quốc gia.

Thứ hai, việc sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đổi mới quản trị quốc gia đặt ra yêu cầu cần chuyển mạnh từ quản lý theo ngành, lĩnh vực sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia dựa trên dữ liệu số và quy hoạch không gian biển. Chuyển mạnh từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại, từ phát triển kinh tế biển sang xây dựng quốc gia biển mạnh dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả dữ liệu biển.

Thứ ba, biển và đại dương từ lâu đã trở thành không gian cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, gắn với quốc phòng, an ninh, tài nguyên, năng lượng, chuỗi cung ứng và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống. Biển Đông luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, tác động trực tiếp đến hòa bình, ổn định và phát triển đất nước. Biển không chỉ là không gian tài nguyên và kinh tế mà còn là không gian chiến lược tổng hợp về quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, văn hóa, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đó, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tham mưu Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành *Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh*

II. Những tư duy mới về phát triển quốc gia biển mạnh

Triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong bối cảnh đất nước và thế giới đang thay đổi nhanh chóng, cạnh tranh chiến lược trên biển ngày càng gay gắt, đặt ra yêu cầu cần xây dựng Nghị quyết mới của Trung ương nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ về tư duy, thể chế và mô hình phát triển biển với tầm nhìn chiến lược, toàn diện với những chủ trương, quyết sách mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Kết luận tại cuộc họp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan (ngày 08/6/2026) về tổng kết Nghị quyết 36, Đồng chí Tổng Bí

thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chỉ đạo triển khai các nội dung quan trọng với những tư duy đột phá về phát triển quốc gia biển mạnh:

Thứ nhất, Nghị quyết phải thể hiện tính bao trùm, trọng tâm là chuyển mạnh từ tư duy phát triển kinh tế biển sang tư duy phát triển không gian biển quốc gia, từ khai thác biển sang làm giàu từ biển, từ phát triển ngành riêng lẻ sang phát triển liên ngành, từ dựa vào tài nguyên sang dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tri thức. Nghị quyết cần định hướng phát triển quốc gia có năng lực quản trị biển hiện đại, kinh tế biển phát triển, khoa học, công nghệ biển tiên tiến, có năng lực bảo vệ chủ quyền biển, đảo và vị thế quốc tế về biển; khai thác, quản trị và phát huy hiệu quả toàn bộ không gian biển quốc gia phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2045 và các giai đoạn tiếp theo. Cần chuyển mạnh tư duy từ phát triển kinh tế biển sang xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh; từ trọng tâm phát triển các ngành kinh tế biển sang phát triển toàn diện sức mạnh quốc gia trên biển, đưa biển thực sự trở thành một trong những trụ cột quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thứ hai, định vị biển là một trong những động lực chiến lược thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trở thành không gian tăng trưởng mới, nơi hình thành những cực tăng trưởng, ngành kinh tế và động lực phát triển mới. Tập trung nghiên cứu phát triển, ưu tiên đầu tư các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá cao, như kinh tế hàng hải hiện đại, kinh tế biển xanh, logistics biển, năng lượng tái tạo ngoài khơi, khai thác bền vững khoáng sản biển, nuôi biển công nghiệp, đô thị biển, công nghiệp công nghệ cao ven biển, công nghệ sinh học biển và các ngành kinh tế đại dương mới.

Thứ ba, xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu cho phát triển biển; chú trọng nghiên cứu bổ sung các nội dung về dữ liệu biển quốc gia, bản đồ số đại dương, trí tuệ nhân tạo trong quản trị biển, công nghệ biển sâu, công nghệ quan trắc biển, hệ thống giám sát biển thông minh và các lĩnh vực công nghệ biển thế hệ mới.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế biển với củng cố quốc phòng, an ninh trên biển với phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; bảo đảm tất cả quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển biển đều đồng thời phục vụ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao năng lực phòng thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển. Đồng thời, đánh giá đầy đủ tác động của cạnh tranh giữa các nước lớn, có phương án xử lý hài hòa các tranh chấp trên biển và vấn đề khai thác dầu khí,

khoáng sản biển phù hợp với luật pháp quốc tế nhằm giữ gìn môi trường hòa bình, bảo đảm tự do hàng hải tại Biển Đông.

Thứ năm, đề xuất mô hình quản trị biển hiện đại, thống nhất, liên thông, dựa trên dữ liệu và quy hoạch không gian biển quốc gia, bảo đảm quản trị đồng bộ mặt biển, đáy biển, lòng đất dưới biển, các đảo, vùng ven biển và vùng trời trên biển; đồng thời bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa đất liền với biển đảo, giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Thứ sáu, bảo đảm hiện thực hóa các chủ trương đề ra bằng các chương trình hành động cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ sản phẩm; đồng thời, có cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Nghị quyết và chương trình hành động cần xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình quốc gia, dự án động lực, chỉ tiêu đo lường cụ thể và trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Những chỉ đạo quan trọng này chính là những tư duy đột phá về biển, là cơ sở vững chắc để xây dựng và hoàn thiện Nghị quyết.

III. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết số...

Nghị quyết số... bao gồm 5 nhóm quan điểm chỉ đạo; các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn như sau:

1. Về 5 nhóm quan điểm chỉ đạo

Quan điểm thứ nhất - Xác định rõ vai trò, vị trí của biển trong giai đoạn phát triển mới:

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là chiến lược phát triển đất nước lâu dài, gắn chặt với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Việt Nam phải có nền quản trị biển hiện đại; kinh tế biển phát triển; khoa học, công nghệ biển tiên tiến; môi trường bền vững; văn hóa giàu bản sắc; cộng đồng cư dân giàu mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững và hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả, vị thế, uy tín quốc tế ngày càng cao.

Quan điểm thứ hai - Đặt ra yêu cầu mới về việc đổi mới tư duy và hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW:

- Chuyển mạnh tư duy từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại; từ phát triển kinh tế ven biển sang phát triển quốc gia hướng biển; từ quản lý theo ngành sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia.

- Hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh là đột phá chiến lược; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, khơi thông tiềm năng, lợi thế của biển, hải đảo; hình thành các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, hành lang kinh tế biển, gắn kết đất liền - biển - hải đảo và các không gian phát triển mới.

***Quan điểm thứ ba - Khẳng định vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính trong xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh**:*

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chính cho phát triển quốc gia biển mạnh, trọng tâm là phát triển và làm chủ tri thức, dữ liệu và công nghệ biển.

- Đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, làm chủ công nghệ biển và đại dương.

***Quan điểm thứ tư - Nhận diện đầy đủ các yếu tố bảo đảm tính "bền vững" trong xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh**:*

- Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển theo hướng xanh, thông minh, phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu tải của môi trường biển, đại dương; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

- Giảm mạnh các hoạt động khai thác thiếu bền vững, gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường; tăng cường bảo vệ đa dạng sinh học, mở rộng và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, gắn với sinh kế bền vững của người dân.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, biến đổi đại dương; nâng cao khả năng chống chịu, năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro; bảo đảm duy trì lâu dài các giá trị và lợi ích chiến lược từ biển cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

***Quan điểm thứ năm - Đề ra trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của các nhóm chủ thể**:*

- Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân; bảo đảm đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các chủ thể trong xã hội.

- Phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn ra biển lớn; đề cao vai trò trung tâm của Nhân dân và doanh nghiệp trong phát triển đất nước theo hướng biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

2. Về các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết đề ra Mục tiêu tổng quát đến năm 2030; tâm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra 6 nhóm mục tiêu cần đạt được trong giai đoạn 2026 - 2030 tạo tiền đề xây dựng và phát triển quốc gia biển mạnh, bao gồm các nhóm về Kinh tế; *Phát triển không gian biển, hạ tầng biển; Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quản trị không gian biển, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Văn hoá, xã hội*; *Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.*

3. Về các nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Nghị quyết đề ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, bao gồm:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia.

(2) Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh.

(3) Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển mạnh doanh nghiệp biển, nhất là các tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn.

(4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

(5) Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới.

(6) Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực.

(7) Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo.

(8) Xây dựng văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(9) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia.

4. Về tổ chức thực hiện

Nghị quyết đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện cho 6 nhóm cơ quan, bao gồm: Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy

trực thuộc Trung ương; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh thể hiện tầm nhìn chiến lược trên nền tảng những tư duy mới và đột phá về biển. Đề nghị các đồng chí quán triệt sâu sắc; nâng cao nhận thức trong tư duy và hành động; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để tổ chức thực hiện thành công mục tiêu: Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, thịnh vượng, có trình độ phát triển cao; có nền quản trị biển hiện đại, khoa học, công nghệ biển tiên tiến, kinh tế biển phát triển nhanh, xanh và bền vững, trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo được nâng cao toàn diện; văn hóa biển được bảo tồn và phát huy. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững. Việt Nam có vị thế, uy tín và vai trò ngày càng cao trong hợp tác quốc tế, quản trị biển và đại dương toàn cầu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, các đồng chí lãnh đạo và Quý vị đại biểu!